

# BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG HỆ THỐNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TỈNH ĐỒNG THÁP THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

HOÀNG THỊ VIỆT HÀ\*

## TÓM TẮT

*Đồng Tháp có nhiều thuận lợi để phát triển một nền nông nghiệp đa dạng, hiệu quả cao. Tuy nhiên, trên thực tế, ngành nông nghiệp của tỉnh vẫn đang phải đối mặt với những mâu thuẫn trong quá trình phát triển. Chính vì vậy, việc nghiên cứu nhằm tìm ra các giải pháp cho sự phát triển ngành nông nghiệp của tỉnh theo hướng bền vững là vô cùng cấp thiết. Để các giải pháp đưa ra có cơ sở khoa học và có tính khả thi cao, cần thiết phải xây dựng hệ thống các tiêu chí đánh giá tính bền vững của nền sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.*

**Từ khóa:** tiêu chí, nông nghiệp, bền vững, tỉnh Đồng Tháp.

## ABSTRACT

### ***First step building system evaluation criteria for agricultural development of Dong Thap province for sustainability***

*Dong Thap has many advantages to develop a diversified agricultural and high efficiency. But in fact the province's agricultural sector is still faced with contradictions in development process. Therefore, research to find out solutions for the development of the province's agricultural sector in unshakeable is of utmost urgency. To offer solutions based on scientific and realizable, it is necessary to build a system criteria for evaluating the sustainability of agricultural production in the province.*

**Keywords:** criteria, agricultural, sustainable, Dong Thap province.

### 1. Đặt vấn đề

Chiếm 53,1% GDP và 71,6% lao động (năm 2009), nông nghiệp thực sự là ngành kinh tế chủ đạo của tỉnh Đồng Tháp. Nằm trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long – một vùng đất phù sa màu mỡ, sông ngòi chằng chịt,... Đồng Tháp có nhiều điều kiện để phát triển một nền nông nghiệp đa dạng, hiệu quả cao. Tuy vậy, không phải lúc nào tăng trưởng nông nghiệp cũng đồng thời với phát triển

bền vững. Tăng trưởng về giá trị sản xuất nông nghiệp luôn cao trong khi đời sống của người nông dân vẫn còn thấp kém so với mặt bằng chung toàn tỉnh. Giá cả các loại hàng hóa khác tăng nhanh trong khi giá các loại nông phẩm lại biến động thất thường. Điều kiện tự nhiên có nhiều ưu đãi nhưng năng suất cây trồng còn thấp. Đất đai rộng nhưng sản xuất lại manh mún, nhỏ lẻ... Đó là những mâu thuẫn đang được đặt ra trong quá trình phát triển sản xuất nông nghiệp ở tỉnh Đồng Tháp mà cách giải quyết tốt nhất cho vấn

---

\* ThS, Trường Đại học Đồng Tháp

đề này là phải phát triển ngành nông nghiệp của tỉnh theo hướng bền vững.

## **2. Lí luận về phát triển nông nghiệp bền vững**

Khái niệm phát triển bền vững được phổ biến rộng rãi từ năm 1987 khi Ủy ban Môi trường và Phát triển thế giới (WCED) của Liên Hiệp Quốc đưa ra trong báo cáo *Tương lai của chúng ta*. Theo đó: “*Phát triển bền vững là sự phát triển thỏa mãn được nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng thỏa mãn nhu cầu của các thế hệ tương lai*”. [3, tr.9]

Ủy ban hợp tác của các Tổ chức phát triển phi chính phủ (NGDOs) ở Cộng đồng châu Âu đưa ra định nghĩa về phát triển nông nghiệp bền vững như sau: “*Nông nghiệp bền vững được thiết lập nhằm đáp ứng cả nhu cầu của người dân cũng như các mặt hạn chế về tự nhiên và điều kiện sinh thái ở một vùng xác định. Mục đích là đưa năng suất cây trồng lên mức cao trên cơ sở bền vững và lâu dài mà không hủy hoại môi trường...*”. [2, tr.13]

Ở Việt Nam, mục tiêu phát triển bền vững nông nghiệp là: Đẩy mạnh công nghiệp hóa (CNH) – hiện đại hóa (HDH) nông nghiệp, nông thôn hướng tới xây dựng một nền nông nghiệp hàng hóa lớn, đa dạng, phát triển nhanh và bền vững, có chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao. Phát triển nhanh công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn mới văn minh, hiện đại, nâng cao đời sống của nông dân. [8]

Như vậy, phát triển nông nghiệp bền vững là mô hình phát triển mà trong đó có sự ràng buộc giữa tăng trưởng nông nghiệp với môi trường tự nhiên, sự nghèo đói, môi trường sống của nông dân và người dân nông thôn. Cụ thể:

Về kinh tế: đó là tốc độ tăng trưởng nông nghiệp cao và ổn định.

Về xã hội: là sự đảm bảo vấn đề lương thực, xóa đói giảm nghèo, giảm áp lực dân số đối với nông nghiệp.

Về môi trường: đó là vấn đề bảo vệ đa dạng sinh học, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, chống suy thoái và ô nhiễm môi trường.

## **3. Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá sự phát triển nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp theo hướng bền vững**

Muốn đánh giá tính bền vững của một nền nông nghiệp, việc lựa chọn các tiêu chí là rất quan trọng, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp và mang tính khả thi cao.

Để đánh giá phát triển nông nghiệp của tỉnh Đồng Tháp theo hướng bền vững, cần căn cứ vào lí luận chung về phát triển bền vững, phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, đặc điểm riêng biệt về tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh. Theo chúng tôi, gồm các tiêu chí sau:

### **3.1. Các tiêu chí về kinh tế**

#### **3.1.1. GDP nông nghiệp và tỉ trọng GDP nông nghiệp so với tổng giá trị GDP toàn nền kinh tế**

Tiêu chí này phản ánh vị trí của ngành nông nghiệp trong cơ cấu toàn bộ nền kinh tế của một vùng, quốc gia hay khu vực, đồng thời cũng là thước đo để

đánh giá trình độ phát triển kinh tế của mỗi quốc gia. Đối với các vùng, quốc gia đang phát triển có điểm xuất phát thấp, nền kinh tế dựa vào sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, tỉ trọng của nông nghiệp thường chiếm từ 20 – 30% GDP. Trong khi đó, ở các nước phát triển, nông nghiệp chỉ chiếm từ 1 – 7%.

Theo xu hướng phát triển hiện nay, cơ cấu kinh tế sẽ chuyển dịch theo hướng giảm dần tỉ trọng của nông nghiệp, tăng tỉ trọng của công nghiệp và dịch vụ. Nông nghiệp sẽ ngày càng chiếm một tỉ trọng nhỏ trong cơ cấu kinh tế, song quy mô giá trị sản xuất vẫn không ngừng tăng lên nhờ việc đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật (KHKT) vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

Riêng đối với Đồng Tháp, mặc dù tỉnh đang đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa nhưng nông nghiệp vẫn là ngành chủ đạo trong cơ cấu kinh tế. Vì vậy, tỉ trọng của GDP nông nghiệp trong tổng GDP những năm tới phải giữ ở mức từ 30 – 35% để đảm bảo tính phát triển bền vững.

### 3.1.2. Tốc độ tăng trưởng GDP nông nghiệp

Tốc độ tăng trưởng GDP nông nghiệp là một tiêu chí rất quan trọng phản ánh mức độ phát triển, hiệu quả của sản xuất nông nghiệp. Tốc độ này thường thấp hơn rất nhiều so với các ngành công nghiệp và dịch vụ. Bởi vì, nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, hàm chứa nhiều rủi ro; tiềm năng khai thác từ các yếu tố tự nhiên (như đất đai, nguồn nước) là có giới hạn; giá trị của

các sản phẩm nông nghiệp thường thấp hơn nhiều so với các sản phẩm công nghiệp và dịch vụ. Do vậy, để GDP nông nghiệp tăng lên được 1% thì khó hơn rất nhiều so với mức tăng 5 – 6% của ngành công nghiệp hay dịch vụ.

Tuy nhiên, do nông nghiệp là ngành kinh tế chính của tỉnh Đồng Tháp, nên khi đánh giá tính bền vững về tốc độ tăng GDP nông nghiệp phải cao hơn mức tăng GDP nông nghiệp trung bình của cả nước.

Tốc độ tăng trưởng GDP nông nghiệp thường được tính bằng cách lấy giá so sánh của một năm cố định hoặc so với năm gốc – đó là năm mà nền kinh tế đất nước ít có biến động nhất, nhưng không nên quá cách xa thời điểm so sánh. Ở Việt Nam, tính tốc độ tăng trưởng theo giá so sánh 1994.

### 3.1.3. Giá trị sản xuất (GTSX) nông nghiệp và cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp phân theo ngành (nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp)

- *Giá trị sản xuất nông nghiệp*: là tổng giá trị sản xuất và dịch vụ nông nghiệp được tạo ra trên một đơn vị lãnh thổ, trong một thời kì nhất định.

- *Cơ cấu GTSX nông nghiệp*: được hiểu là tương quan về GTSX giữa các bộ phận (nông nghiệp – lâm nghiệp – ngư nghiệp) trong tổng thể hoạt động kinh tế nông nghiệp, thể hiện mối quan hệ hữu cơ và tác động qua lại cả về số lượng và chất lượng giữa các bộ phận đó với nhau. Các mối quan hệ này được hình thành trong những điều kiện kinh tế - xã hội nhất định, luôn luôn vận động và hướng

vào những mục tiêu cụ thể. Nếu các thước đo về tăng trưởng (như: GTSX, GDP) phản ánh sự thay đổi về lượng thì xu thế chuyển dịch cơ cấu thể hiện những chuyển biến về chất trong quá trình phát triển của ngành nông nghiệp.

Tiêu chí GTSX và cơ cấu GTSX nông nghiệp phân theo ngành vừa phản ánh sự tăng lên về sản lượng nông nghiệp

vừa thể hiện sự chuyển biến về mặt chất lượng của sự phát triển nông nghiệp.

Cơ cấu GTSX nông nghiệp tùy thuộc vào chiến lược phát triển và điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của mỗi quốc gia. Tuy nhiên, theo xu hướng chung, cơ cấu nông nghiệp chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng của ngành ngư nghiệp, giảm tỉ trọng nông, lâm nghiệp.

**Bảng 1.** Cơ cấu các ngành nông nghiệp

<b>Nông nghiệp</b>	<b>Lâm nghiệp</b>	<b>Ngư nghiệp</b>
Trồng trọt	Trồng và nuôi rừng	Nuôi trồng thủy sản
Chăn nuôi	Khai thác gỗ và lâm sản	Khai thác thủy sản
Dịch vụ nông nghiệp	Dịch vụ và các hoạt động lâm nghiệp khác	Dịch vụ thủy sản

Cơ cấu GTSX trong nội bộ ngành nông nghiệp hiện có sự chuyển dịch theo hướng: Trong nông nghiệp, giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng của ngành chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp. Trong ngư nghiệp, giảm tỉ trọng ngành đánh bắt, tăng tỉ trọng của ngành nuôi trồng và dịch vụ thủy sản. Trong lâm nghiệp, giảm tỉ trọng ngành khai thác rừng, tăng dần tỉ trọng ngành trồng rừng. Lâm nghiệp phát triển theo hướng ưu tiên trồng và bảo vệ tài nguyên rừng.

Ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp cũng vận động theo xu hướng chung đó. Tuy nhiên, do đặc điểm tự nhiên và kinh tế - xã hội của tỉnh, lâm nghiệp chỉ chiếm một tỉ trọng nhỏ trong cơ cấu nông - lâm - ngư nghiệp, nông nghiệp vẫn là ngành chiếm tỉ trọng cao nhất, sau đó là ngư nghiệp. Trong những năm gần đây, tỉ trọng của ngư nghiệp tăng lên. Nhưng trong thời gian tới, vẫn chưa thể thay thế

được vị trí của nông nghiệp trong cơ cấu GTSX nông nghiệp của tỉnh.

*3.1.4. Giá trị được tạo ra trên một ha đất nông nghiệp*

$$\text{Công thức tính: } G = \frac{P}{S}$$

trong đó:

P: Giá trị sản xuất (triệu đồng)

S: Diện tích gieo trồng (ha)

G: GTSX/ha đất nông nghiệp (triệu đồng/ha)

Đây là tiêu chí cụ thể nhất phản ánh hiệu quả của sản xuất nông nghiệp, thể hiện khả năng tăng năng suất bằng việc áp dụng các biện pháp KHKT, cải tiến kỹ thuật sản xuất, cải tạo đất. Như đã phân tích ở trên, tiềm năng về diện tích cũng như độ phì tự nhiên của đất là có hạn. Vậy nên, trên cùng một diện tích đất, giá trị sản phẩm nông nghiệp được tạo ra càng nhiều khi sử dụng có hiệu quả các

biện pháp KHKT, thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất và việc lựa chọn cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lí. Chính vì vậy, ở các nước phát triển, mặc dù diện tích nông nghiệp không còn nhiều và ngày càng bị thu hẹp, nhưng giá trị mà ngành nông nghiệp tạo ra lại ngày càng tăng, đó chính là kết quả của sự phát triển nền nông nghiệp hiện đại công nghệ cao.

Đồng Tháp tuy có nhiều thuận lợi về điều kiện tự nhiên, nhưng do tỉnh còn nghèo, khả năng ứng dụng khoa học còn thấp nên giá trị tạo ra trên một ha đất nông nghiệp vẫn còn thấp. Để phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, tỉnh cần đẩy mạnh hơn nữa việc áp dụng KHKT, phát triển nông nghiệp theo hướng thâm canh hiện đại, sản xuất quy mô lớn.

### 3.1.5. Năng suất lao động nông nghiệp

$$\text{Công thức tính: } N = \frac{P}{L}$$

Trong đó:

P: Giá trị sản xuất nông nghiệp (triệu đồng)

L: Số lao động nông nghiệp (người)

N: Năng suất lao động nông nghiệp (triệu đồng/lao động)

Năng suất lao động nông nghiệp là tiêu chí phản ánh hiệu quả của việc sử dụng lao động và khả năng áp dụng KHKT trong sản xuất nông nghiệp. Hoạt động sản xuất nông nghiệp cần nhiều sức lao động của con người, nhưng giá trị tạo ra lại không cao nên năng suất lao động nông nghiệp thường thấp hơn nhiều so với các ngành kinh tế khác. Mặt khác, tỉ lệ sử dụng thời gian trong lao động nông

nghiệp cũng thấp hơn so với trong công nghiệp và dịch vụ do tính chất thời vụ của sản xuất nông nghiệp. Mức độ áp dụng KHKT càng cao thì GTSX được tạo ra trong nông nghiệp càng tăng trên một số lượng lao động nông nghiệp ngày càng giảm.

## 3.2. Các tiêu chí về xã hội

### 3.2.1. GDP bình quân đầu người khu vực nông thôn

Đây là chỉ tiêu không thể thiếu trong đánh giá nông nghiệp bền vững. Bởi lẽ, nếu nông nghiệp chỉ tăng về giá trị sản xuất mà mức sống của người nông dân không được cải thiện rõ rệt, thì sự tăng trưởng đó là chưa bền vững về mặt xã hội.

Thu nhập bình quân của người dân nông thôn được tính bằng GDP của toàn bộ nền kinh tế chia cho tổng dân số sống ở nông thôn trong cùng thời điểm. Để phản ánh rõ hơn sự phân hóa giữa thành thị - nông thôn, ta có thể so sánh nó với thu nhập bình quân của người dân thành thị và so với mức bình quân toàn tỉnh.

$$\text{Công thức tính: } I = \frac{\text{GDP}}{P}$$

Trong đó:

I: Thu nhập của người dân nông thôn/năm (triệu đồng/người)

GDP: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (triệu đồng)

P: Tổng dân số nông thôn (người)

### 3.2.2. Tỷ lệ lao động nông - lâm - ngư nghiệp trong tổng số lao động đang làm việc của tỉnh

Tỷ lệ lao động và tỷ trọng GDP nông - lâm - ngư nghiệp trong cơ cấu nền kinh

tế phản ánh vai trò và hiệu quả của sản xuất nông nghiệp.

Theo xu hướng phát triển, tỉ lệ lao động trong lĩnh vực nông – lâm – ngư nghiệp sẽ ngày càng giảm. Tuy nhiên, đối với tỉnh Đồng Tháp, do nông nghiệp vẫn là ngành kinh tế chủ đạo nên tốc độ giảm còn chậm và trong thời gian tới, lao động nông nghiệp sẽ vẫn phải chiếm từ 40 – 45 % trong tổng số lao động của tỉnh.

### *3.2.3. Số kg lương thực (có hạt) bình quân theo đầu người*

Tiêu chí này phản ánh tính ổn định của nền sản xuất nông nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh vấn đề an ninh lương thực đang được đặt ra một cách cấp thiết trên phạm vi toàn thế giới. Mức độ đảm bảo cuộc sống của người dân thể hiện trước hết ở số kg lương thực (cụ thể ở đây là số kg gạo) mà mỗi người có được trong năm.

Đối với một tỉnh thuần nông, có nhiều điều kiện thuận lợi để sản xuất lương thực, thực phẩm như Đồng Tháp, tiêu chí này không chỉ thể hiện vai trò của ngành nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế của tỉnh mà còn phản ánh vị trí của tỉnh trong cơ cấu nông nghiệp cả nước. Nền nông nghiệp của tỉnh chỉ đạt được sự phát triển bền vững khi không chỉ cung cấp đủ lương thực cho người dân mà còn phải vượt trên mức bình quân của cả nước.

### **3.3. Các tiêu chí về môi trường**

#### *3.3.1. Số lượng phân bón, thuốc trừ sâu trên một đơn vị diện tích đất canh tác*

Phát triển nông nghiệp bền vững là sự phát triển nhằm đạt được sự tăng trưởng về giá trị sản xuất, nâng cao thu nhập cho người nông dân nhưng đồng thời phải bảo vệ môi trường sinh thái. Tính bền vững về môi trường được thể hiện bằng việc giảm số lượng hóa chất (phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc kích thích tăng trưởng...) trên một đơn vị diện tích đất canh tác theo thời gian.

### **4. Kết luận**

Phát triển nông nghiệp bền vững là một xu hướng tất yếu trong quá trình phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Tuy nhiên, do đặc điểm khác nhau của các địa phương, quốc gia và vùng lãnh thổ cả về tự nhiên lẫn kinh tế - xã hội, nên việc đưa ra các tiêu chí đánh giá phát triển bền vững nông nghiệp là khác nhau cả về số lượng tiêu chí và mức độ đánh giá. Trên cơ sở nghiên cứu và tham khảo các tài liệu có liên quan, tác giả đã bước đầu đề xuất một số tiêu chí nhằm đánh giá sự phát triển nền nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp theo hướng bền vững như trên. Việc vận dụng các tiêu chí này phải có sự đồng bộ và linh hoạt để nghiên cứu có thể mang lại kết quả tốt nhất.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Đinh Phi Hồ (2008), *Kinh tế học nông nghiệp bền vững*, Nxb Phương Đông.
2. Vũ Văn Năm (2009), *Phát triển bền vững nông nghiệp ở Việt Nam*, Nxb Thời đại.
3. Trần Ngọc Ngoạn (2008), *Phát triển nông thôn bền vững: những vấn đề lý luận và kinh nghiệm thế giới*, Nxb Khoa học xã hội.
4. Nguyễn Thế Nhã, Vũ Đình Thắng (2002), *Giáo trình kinh tế nông nghiệp*, Nxb Thống kê.
5. Đặng Kim Sơn (2008), *Nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam hôm nay và ngày mai*, Nxb Chính trị Quốc gia.
6. Nguyễn Xuân Thảo (2004), *Góp phần phát triển bền vững nông thôn Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia.
7. Nguyễn Từ (2004), *Nông nghiệp Việt Nam trong phát triển bền vững*, Nxb Chính trị Quốc gia.
8. <http://www.agenda21.monre.gov.vn/Default.aspx?tabid=264&ItemID=2682&CateCode=100>, Chương trình Nghị sự 21 của Việt Nam.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 06-4-2011; ngày chấp nhận đăng: 06-3-2012)